

HƯỚNG DẪN

cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng và cấp cơ sở trong Công an nhân dân

- Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Căn cứ Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam;

Sau khi thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương và các tỉnh, thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra của cấp ủy trong Công an nhân dân như sau:

I. ỦY BAN KIỂM TRA CỦA ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN TRỰC TIẾP TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

1. Ủy ban kiểm tra của đảng ủy các bộ tư lệnh, cục và các đơn vị thuộc Đảng ủy Công an Trung ương

- Số lượng: Từ 07 đến 09 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có từ 05 đến 06 ủy viên chuyên trách (gồm 01 phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên cùng cấp, 01 phó chủ nhiệm và các ủy viên) và từ 02 đến 03 ủy viên kiêm chức (đối với các đảng bộ trực thuộc có số lượng trên 40 đảng bộ cơ sở thì có từ 06 đến 07 ủy viên chuyên trách); có 02 cấp ủy viên cùng cấp trở lên.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là phó bí thư đảng ủy, phó tư lệnh hoặc phó cục trưởng; các ủy viên khác là lãnh đạo phòng phụ trách công tác tổ chức cán bộ, thanh tra hoặc đơn vị nghiệp vụ cùng cấp.

2. Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở được giao một số quyền cấp trên cơ sở trực thuộc Đảng ủy Công an Trung ương

- Số lượng: Từ 05 đến 07 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có từ 02 đến 03 ủy viên chuyên trách và từ 03 đến 04 ủy viên kiêm chức; có 02 cấp

ủy viên cùng cấp.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là phó bí thư đảng ủy, phó thủ trưởng đơn vị cùng cấp; các ủy viên là lãnh đạo phòng phụ trách công tác tổ chức cán bộ, thanh tra hoặc đơn vị nghiệp vụ cùng cấp.

3. Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy Công an thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

- Số lượng: Từ 07 đến 09 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có từ 05 đến 06 ủy viên chuyên trách (gồm 01 phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên cùng cấp, 01 phó chủ nhiệm và các ủy viên) và từ 02 đến 03 ủy viên kiêm chức; có 02 cấp ủy viên cùng cấp trở lên.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là phó bí thư đảng ủy, phó giám đốc công an thành phố; các ủy viên khác là trưởng phòng tổ chức cán bộ, Chánh Thanh tra Công an Thành phố.

4. Ủy ban kiểm tra của đảng ủy công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Số lượng: Từ 05 đến 07 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có từ 03 đến 04 ủy viên chuyên trách (gồm 01 phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên cùng cấp, 01 phó chủ nhiệm chuyên trách và các ủy viên) và từ 02 đến 03 ủy viên kiêm chức; có 02 cấp ủy viên cùng cấp trở lên.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là phó bí thư đảng ủy, phó giám đốc công an tỉnh, thành phố; các ủy viên khác là trưởng phòng tổ chức cán bộ, chánh thanh tra công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

II. ỦY BAN KIỂM TRA CỦA ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (trực thuộc Đảng ủy Công an Trung ương và ủy ban kiểm tra của đảng ủy công an cấp huyện).

1. Ủy ban kiểm tra của đảng ủy các đảng bộ có từ 300 đảng viên trở lên

- Số lượng: Từ 3 đến 5 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có từ 1 đến 2 ủy viên chuyên trách (có một phó chủ nhiệm) và từ 2 đến 3 ủy viên kiêm chức; có từ 1 đến 2 cấp ủy viên cùng cấp.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là phó bí thư đảng ủy, phó thủ trưởng đơn vị cùng cấp; các ủy viên khác là lãnh đạo, chỉ huy các ban, đội, tổ phụ trách công tác tổ chức cán bộ, thanh tra hoặc đơn vị nghiệp vụ cùng cấp.


2. Ủy ban kiểm tra của đảng ủy các đảng bộ có dưới 300 đảng viên

- Số lượng: Từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức (do đảng ủy cùng cấp quyết định); có từ 01 đến 02 cấp ủy viên cùng cấp, gồm: Chủ nhiệm là phó bí thư đảng ủy, phó thủ trưởng đơn vị; phó chủ nhiệm, ủy viên là lãnh đạo cấp trưởng phụ

trách tổ chức cán bộ và đơn vị nghiệp vụ cùng cấp.

Đối với các đảng bộ có số lượng đảng viên từ 250 đến dưới 300 đảng viên chính thức thì căn cứ yêu cầu công tác và tình hình cụ thể của đảng bộ, có thể bố trí 01 ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm (do Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương quyết định).

Cấp ủy các cấp trong Đảng bộ Công an Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy công an địa phương căn cứ Hướng dẫn này để triển khai thực hiện. Về trần quân hàm, hệ số phụ cấp chức vụ các vị trí thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công an.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Đảng ủy Công an Trung ương báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (để phối hợp),
- Đảng ủy, UBKT Đảng ủy Công an TW,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- UBKT các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Các đồng chí Thành viên UBKTTW,
- Các đồng chí Thư ký Chủ nhiệm,
- Các vụ, đơn vị trong CQUBKTTW,
- Lưu: VT,LT-CNTT, Vụ TC-CB (5).

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC**



Bùi Thị Minh Hoài